

**QUYẾT ĐỊNH**

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

*Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Cao Văn Hiếu.

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Hoài Sơn.

Bà Trần Thị Bé.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2020/QĐST - DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã căn cứ vào điểm c, đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu và giải quyết hậu quả trả lại nhà đất*”; *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1965.

Cùng địa chỉ: phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Cao H, sinh năm 1979; địa chỉ: đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ liên lạc: đường K, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. NLQ 1, sinh năm 1981; Địa chỉ: phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

3.2. NLQ 2; Địa chỉ: đường T, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Tại đơn kháng cáo ngày 06 tháng 06 năm 2020, bị đơn ông Nguyễn Cao H kháng cáo quyết định đình chỉ của cấp sơ thẩm với lý do: Tòa án cấp sơ thẩm không có thông báo hoặc triệu tập cho bị đơn trước khi đình chỉ; đồng thời sung vào công quỹ số tiền tạm án ứng án phí của ông là không đúng. Bị đơn yêu cầu

Tòa án tiếp tục giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến: ông H kháng cáo cho rằng việc Tòa án cấp sơ thẩm không mời bị đơn có yêu cầu phản tố lên trước khi đình chỉ là không đúng căn cứ. Vì ông H đã ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Trần Võ N, đồng thời Tòa án Thanh Khê đã triệu tập 02 lần tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải nhưng ông N không có mặt. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu phản tố của ông theo điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đồng thời sung tiền tạm ứng án phí vào công quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 218 Bộ luật TTDS là đúng.

### **XÉT THẤY:**

[1] Trong vụ án ông H là bị đơn có đơn yêu cầu phản tố “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với nguyên đơn Ông Phạm T, bà Nguyễn Thị A và được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý ngày 02/12/2020. Sau khi thụ lý yêu cầu độc lập, Tòa án sơ thẩm mở các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 08/01/2020 và 21/02/2020. Các thông báo về phiên họp đều được tổng đạt trực tiếp cho ông Trần Võ N là người đại diện hợp pháp của ông H tham gia tố tụng. Ông N vắng mặt tại các phiên họp nhưng không có văn bản trình bày lý do vắng mặt.

Sau đó, Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án. Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ ngày 25/2/2020, đơn yêu cầu thẩm định giá tài sản ngày 26/2/2020 và được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, tiến hành theo thủ tục luật định. Tòa án cấp sơ thẩm cũng tiến hành xác minh người nhận chuyển nhượng cuối cùng theo lời khai của các đương sự là NLQ 1. Đến ngày 30/3/2020 Tòa án cấp sơ thẩm có quyết định gia hạn thời hạn giải quyết vụ án. Các thông báo, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đều được Tòa án gửi cho bị đơn.

Ngày 20/5/2020, nguyên đơn nhận các thông báo nộp tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản tuy nhiên nguyên đơn không nộp chi phí tố tụng trong thời hạn do Tòa án ấn định. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điểm c, đ khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự, ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự.

[2] Xét căn cứ quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm thì thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự để đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện “*Tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu và giải quyết hậu quả trả lại nhà đất*” của nguyên đơn vì lý do

nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự để đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố của bị đơn là không chính xác. Vì lý do:

Thứ nhất, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự, trường hợp “... **nguyên đơn** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt ...” Tòa án mới đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự. Tại thời điểm ban hành quyết định đình chỉ, Tòa án xác định ông H là tham gia tố tụng với tư cách là bị đơn. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự điều chỉnh quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn để áp dụng cho bị đơn là không đúng.

Thứ hai, sau khi triệu tập hợp lệ bị đơn có yêu cầu phản tố đến lần thứ hai mà vắng mặt, Tòa án cấp sơ thẩm vẫn tiếp tục tiến hành nhiều thủ tục tố tụng như xem xét thẩm định tại chỗ, thẩm định giá, xác minh thu thập chứng cứ, gia hạn thời hạn giải quyết nên bị đơn vẫn có quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng. Đến khi nguyên đơn không nộp chi phí tố tụng trong thời hạn do Tòa án ấn định, Tòa án cấp sơ thẩm mới đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ luôn cả yêu cầu phản tố của bị đơn, sung công quỹ Nhà nước đối với phần tạm ứng án phí đã nộp là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án không thể hiện bị đơn rút yêu cầu phản tố nên Tòa án cấp sơ thẩm chỉ được đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thay đổi địa vị tham gia tố tụng bị đơn trở thành nguyên đơn, nguyên đơn trở thành bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 217 Bộ luật TTDS.

Do vậy, Hội đồng phúc thẩm xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa một phần quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm theo hướng như phân tích, nhận định trên. Giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Cao H về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên họp không phù hợp với nhận định trên của Hội đồng phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Do sửa quyết định sơ thẩm nên ông H không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội..

Căn cứ Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Cao H.

**2.** Sửa một phần Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 21/2020/QĐST - DS ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đối với việc đình chỉ giải quyết yêu cầu phân tố của bị đơn ông Nguyễn Cao H về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và sung công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Cao H đã nộp.

**3.** Giao hồ sơ lại cho Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục giải quyết vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo thủ tục sơ thẩm và thay đổi địa vị tố tụng: bị đơn ông Nguyễn Cao H trở thành nguyên đơn, nguyên đơn Ông Phạm T, bà Nguyễn Thị A trở thành bị đơn.

**4.** Về án phí phúc thẩm: Ông Nguyễn Cao H không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Cao H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 2049 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**5.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- TAND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THA DS Q. Thanh Khê;
- Tổ nghiệp vụ dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Cao Văn Hiếu**